

ĐƠN ỨNG CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN BẮN ĐỒ VÀ TRANH ẢNH GIÁO DỤC

Kính gửi : BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN BẮN ĐỒ VÀ TRANH ẢNH GIÁO DỤC

Tôi tên là: **Sử Duy Bin**

CMND số: 049082000321 Ngày cấp: 04/03/2022 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH
Địa chỉ: Căn hộ C-904 City Garden, 59 Ngô Tất Tố, Phường 21, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM

Trình độ học vấn: Thạc sỹ chuyên ngành Thương mại; Cử nhân chuyên ngành Điện tử Viễn thông

Hiện đang sở hữu: 300.000 cổ phần (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn cổ phần*)

Trương ứng với tổng mệnh giá là (*đồng*): 3.000.000.000 đồng

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, tôi xin tự ứng cử vào vị trí thành viên Hội đồng Quản trị ("HĐQT") Công ty.

Tôi xin cam đoan mình có đủ điều kiện/tiêu chuẩn để ứng cử vào vị trí thành viên HĐQT theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế bầu bổ sung thành viên HĐQT tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ("Đại hội") của Công ty.

Tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác trung thực của nội dung văn bản và hồ sơ kèm theo đồng thời cam kết tuân thủ đầy đủ theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế bầu bổ sung thành viên HĐQT tại Đại hội của Công ty.

Trân trọng cảm ơn!

Hà Nội, ngày *25* tháng *04* năm 2022

Người ứng cử

(Ký và ghi rõ họ tên)

Sử Duy Bin

Tài liệu gửi kèm:

- Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (theo mẫu);
- Bản sao Hộ khẩu thường trú (hoặc Giấy đăng ký tạm trú dài hạn), CMND (hoặc hộ chiếu) và các bằng cấp, văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hoá, trình độ chuyên môn của ứng viên;

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính)

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

- 1/ Họ và tên: Sừ Duy Bin
- 2/ Giới tính: Nam
- 3/ Ngày tháng năm sinh: 12 tháng 10 năm 1982
- 4/ Nơi sinh: Vĩnh Điện, Điện Bàn, Quảng Nam
- 5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu): 049082000321
- Ngày cấp: 04/03/2022 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH
- 6/ Quốc tịch: Việt Nam
- 7/ Dân tộc: Kinh
- 8/ Địa chỉ thường trú: Căn hộ C-904 City Garden, 59 Ngô Tất Tố, Phường 21, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM
- 9/ Số điện: 0905059668
- 10/ Địa chỉ email: suduybin@gmail.com
- 11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Công ty cổ phần Tập đoàn ECI
- 12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin:
- 13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:
Công ty cổ phần tập đoàn chăm sóc sức khỏe Kim
Chức vụ: Tổng giám đốc
- 14/ Số CP nắm giữ: 300,000 Chiếm 16.13% vốn điều lệ.
- 15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có): Không
- 16/ Danh sách người có liên quan của người khai*:

* Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019.

Stt	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu u hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu u hữu cuối kỳ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)	
1	2				6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1		Sử Duy Bin	003C7 60796 6			CCCD	049082000321	04/03/2022	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Căn hộ C-904 City Garden, 59 Ngõ Tắt Tò, Phường 21, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM						
1.01		Võ Hồ Bảo Hạnh	Không	Không	Vợ	CCCD	048185007569	09/05/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH							
1.02		Sử Duy Tiến	Không	Không	Bố đẻ	CCCD	048052002445	22/12/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	54 Lê Giảng 5, Phường Hòa Xuân, Quận Cẩm Lệ, Tp. Đà Nẵng						
1.03		Nguyễn Thị Thanh	Không	Không	Mẹ đẻ	CCCD	049157008322	22/12/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	54 Lê Giảng 5, Phường Hòa Xuân, Quận Cẩm Lệ, Tp. Đà Nẵng						
1.04		Võ Hồng Tiến	Không	Không	Bố vợ	CCCD	04905401282 3	30/08/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	81 Lê Quang Hòa, Phường Hòa Xuân, Quận Cẩm Lệ, Tp. Đà Nẵng						
1.05		Hồ Thị Huệ	Không	Không	Mẹ vợ	CCCD	04615100259 8	22/12/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	81 Lê Quang Hòa, Phường Hòa Xuân, Quận Cẩm Lệ, Tp. Đà Nẵng						
1.06		Sử Thị Kim Min	Không	Không	Chị gái	CMND	024849657	06/12/2007	CA. TpHCM	1207B CC Harmona, 21 trường công định, P14.Q Tân Bình, Tp.HCM						

1.07	ECI	Trần Thanh Tùng	Không	Không	Anh rể	CCCD	09207700188 5	22/03/2017	ĐK QL cư trú và DLOG về dân cư	1207/B CC Harmona, 21 trương công định, P14,Q Tân Bình, Tp.HCM					
1.08		Sử Thị Kim Miên	Không	Không	Em gái	CCCD	04918601191 7	09/05/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	47 Thanh Lương 15, Phường Hòa Xuân, Quận Cẩm Lệ, Tp. Đà Nẵng					
1.09		Phùng Quốc Cường	Không	Không	Em rể	CCCD	04908400042 0	09/02/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	47 Thanh Lương 15, Phường Hòa Xuân, Quận Cẩm Lệ, Tp. Đà Nẵng					

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): Không

18/ Quyền lợi mẫu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): Không

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày tháng 04 năm 2022

NGƯỜI KHAI

(Ký, ghi rõ họ tên)



Sử Duy Bin




BIÊN BẢN HỌP NHÓM

ĐỀ CỬ ỨNG VIÊN BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

NHIỆM KỲ 2021-2025

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢN ĐỒ VÀ TRANH ẢNH GIÁO DỤC

Hôm nay, ngày 25/4/2022, chúng tôi là những cổ đông của Công ty Cổ phần Bản đồ và Tranh ảnh giáo dục cùng nhau nắm giữ **357.451** cổ phần, chiếm 20,31% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, có tên trong Danh sách dưới đây:

Cổ đông	Số CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Ký tên
Phạm Ngọc Huyền	036199011061	Phố 1B, Yên Ninh, Yên Khánh, Ninh Bình	232,251	
Trần Anh Tú	036085000549	Tổ 4 Lĩnh Nam, Hoàng Mai, Hà Nội	85,000	
Nguyễn Tuấn Nam	019078000085	Thạch Bàn-Long Biên-Hà Nội	40,200	
		Tổng cộng	357.451	

cùng nhất trí đề cử:

✓1. Ông: Nguyễn Tuấn Nam

Sinh ngày: 14/01/1978

Trình độ học vấn: Thạc sỹ chuyên ngành Quản trị kinh doanh

✓2. Bà: Nguyễn Thúy Hạnh

Sinh ngày: 06/09/1974

Trình độ học vấn: Cử nhân chuyên ngành Ngoại ngữ

(Sơ yếu lý lịch chi tiết của từng ứng viên được đề cử gửi kèm Biên bản này).

làm ứng viên bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bản đồ và Tranh ảnh giáo dục nhiệm kỳ 2021-2025, trong kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Đồng thời chúng tôi thông nhất cử:

Ông (Bà): Nguyễn Tuấn Nam

Địa chỉ thường trú: Thạch Bàn-Long Biên-Hà Nội

Trình độ học vấn: Thạc sỹ chuyên ngành Quản trị kinh doanh

Hiện đang sở hữu: 40.200 cổ phần (*Bằng chữ: Bốn mươi nghìn hai trăm cổ phần*)

Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng): 402.000.000 đồng

làm đại diện nhóm để thực hiện các thủ tục đề cử theo đúng Hướng dẫn về việc tham gia ứng cử, đề cử vào Hội đồng quản trị của Ban Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 Công ty CP Bán đồ và Tranh ảnh giáo dục.

Biên bản này được lập vào lúc 10h00, ngày 25/4/2022 tại Hà Nội.

Đại diện nhóm cổ đông
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)



Phạm Ngọc Huyền

Tài liệu gửi kèm:

- Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (theo mẫu);
- Bản sao Hộ khẩu thường trú (hoặc Giấy đăng ký tạm trú dài hạn), CMND (hoặc hộ chiếu) và các bằng cấp, văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hoá, trình độ chuyên môn của ứng viên;

Biên bản họp nhóm này cùng các tài liệu gửi kèm phải gửi về Ban Tổ chức ĐHĐCĐ trước 14h ngày 25/4/2022.

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính)

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

1/ Họ và tên: Nguyễn Tuấn Nam

2/ Giới tính: Nam

3/ Ngày tháng năm sinh: 14/01/1978

4/ Nơi sinh: Thái Nguyên

5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu): 019078000085

Ngày cấp: 15/07/2016
về dân cư

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG

6/ Quốc tịch: Việt Nam

7/ Dân tộc: Kinh

8/ Địa chỉ thường trú: Thạch Bàn-Long Biên-Hà Nội

9/ Số điện: 0934288988

10/ Địa chỉ email: nammhland@gmail.com

11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin: ECI

12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Thành viên HĐQT

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:

14/ Số CP nắm giữ: 0 Chiếm 0% vốn điều lệ.

15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có): Không

16/ Danh sách người có liên quan của người khai*:

* Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019.

SĐT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trú sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Chi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)	
1	2				6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	
1		Nguyễn Tuấn Nam		Thành viên HĐQT		CCCD	019078000085	15/07/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Thạch Bàn-Long Biên-Hà Nội							
1.01		Mai Thị Đào			Mẹ đẻ	CCCD	019149000128	26/05/2020	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	S2.05 25.19 Vinhomes Smart City, Tây Mỗ, Nam Từ Liêm, Hà Nội							
1.02		Nguyễn Thị Nhung			Em gái	CCCD	019179014546	13/11/2021	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	T12.18 khu đô thị kim vân kim lữ, phường Đại Kim, Hoàng Mai, Hanoi							
1.03		Trần Đăng Mạnh			Em rể	CCCD	019077000116	21/01/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	T12.18 khu đô thị kim vân kim lữ, phường Đại Kim, Hoàng Mai, Hanoi							
1.05		Nguyễn Tuấn Hưng			Con trai	Passport	C9917434	28/12/2021	Cục Quản lý Xuất nhập cảnh	LCT2-27, Vinhomes Thăng Long, An Khánh, Hoài Đức, Hà Nội							
1.04		Nguyễn Tuấn Minh			Con trai	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	001203029020	22/12/2021	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	LCT2-27, Vinhomes Thăng Long, An Khánh, Hoài Đức, Hà Nội							

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): Không

18/ Quyền lợi mẫu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): Không

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngàytháng 04 năm 2022

NGƯỜI KHAI

(Ký, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Tuấn Nam

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính)

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

1/ Họ và tên: Nguyễn Thúy Hạnh

2/ Giới tính: Nữ

3/ Ngày tháng năm sinh: 06 - 09 - 1974

4/ Nơi sinh: Mê Linh - Hà Nội

5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu): 026174000721

Ngày cấp: 12-04-2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC và Trật tự Xã Hội

6/ Quốc tịch: Việt Nam

7/ Dân tộc: Kinh

8/ Địa chỉ thường trú: Tổ 9, phường Hùng Vương, TP. Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

9/ Số điện thoại: 0355146402

10/ Địa chỉ email: Vietnhat.auto@yahoo.com

11/ Trình độ học vấn: Cử nhân - đại học sư phạm ngoại ngữ Hà Nội

12/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Công ty cổ phần bán đồ và tranh ảnh giáo dục

13/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin: thành viên HĐQT

14/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:

15/ Số CP nắm giữ: 0 Chiếm 0% vốn điều lệ:

16/ Các cam kết nắm giữ (nếu có): Không

17/ Danh sách người có liên quan của người khai*:

* Người có liên quan theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019.

Sit	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ (nếu có)	Mối quan hệ (nếu có)	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport/Giấy DKKD)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trú sơ cấp/Địa chỉ liên hệ	Số có phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ	Thời điểm đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 1.3 và 1.4)	Chi chi (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
I		Nguyễn Thụy Hạnh		TV HĐQT		CMND	026174000721	12/04/2021	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Tổ 9, P. Hùng Vương, TP. Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc						
1.01		Nguyễn Văn Ngo			Chồng	CMND	026068003624	25/04/2021	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Tổ 9, P. Hùng Vương, TP. Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc						
1.02		Nguyễn Văn Hải			Bố đẻ	CMND	026051000710	25/04/2021	Cục cảnh sát QLHC về trật tự Xã hội	262 Nguyễn Trãi, Hùng Vương, TP. Phúc Yên, Vĩnh Phúc						
1.03		Nguyễn Thị Hồng			Mẹ đẻ	CMND	026152001458	25/04/2021	Cục cảnh sát QLHC về trật tự Xã hội	262 Nguyễn Trãi, Hùng Vương, TP. Phúc Yên, Vĩnh Phúc						
1.04		Nguyễn Thế Hoàng			Em trai	CMND	026075004916	25/04/2021	Cục cảnh sát QLHC về trật tự Xã hội	262 Nguyễn Trãi, Hùng Vương, TP. Phúc Yên, Vĩnh Phúc						
1.05		Nguyễn Thế Hưng			Em trai	CMND	001079006699	07/07/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	61 Tổ 1B Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội						
1.06		Nguyễn Duy Anh			Con đẻ					Tổ 9, P. Hùng Vương, TP. Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc						
1.07		Nguyễn Đức Lâm			Con đẻ					Tổ 9, P. Hùng Vương, TP. Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc						

18/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): Không

19/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): Không

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2022

NGƯỜI KHAI

(Ký, ghi rõ họ tên)


Nguyễn Thủy Hạnh

ĐƠN ĐỀ CỬ
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN BẢN ĐỒ VÀ TRANH ẢNH GIÁO DỤC

Kính gửi : **BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**
CÔNG TY CỔ PHẦN BẢN ĐỒ VÀ TRANH ẢNH GIÁO DỤC

Tôi tên là: **Sử Duy Bin**

CMND số: 049082000321 Ngày cấp: 04/03/2022 - Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH
Địa chỉ: Căn hộ C-904 City Garden, 59 Ngô Tất Tố, Phường 21, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM
Trình độ học vấn: Thạc sỹ chuyên ngành Thương mại; Cử nhân chuyên ngành Điện tử Viễn thông
Hiện đang sở hữu: 300.000 cổ phần (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn cổ phần*)
Tương ứng với tổng mệnh giá là (*đồng*): 3.000.000.000 đồng

Đề nghị Ban Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Bản đồ và Tranh ảnh giáo dục cho tôi được đề cử:

Ông (Bà): Nguyễn Hoàng Yên

CMTND số: 001192018046 Ngày cấp: 13/01/2020 Nơi cấp: Cục cảnh sát.

Địa chỉ thường trú: P502, tập thể BV Hữu Nghị, ngõ 203 Kim Ngưu, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Trình độ học vấn: Cử nhân Chuyên ngành: Ngân hàng – Tài chính

Hiện đang sở hữu: 0 cổ phần (*Bằng chữ:*)

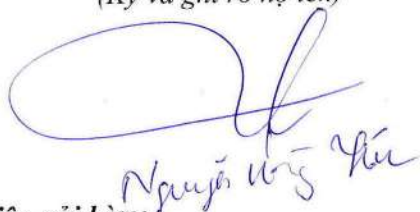
Tương ứng với tổng mệnh giá là (*đồng*):

Làm ứng viên bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Bản đồ và Tranh ảnh giáo dục nhiệm kỳ 2021 – 2025 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Trân trọng cảm ơn!

Người được đề cử

(Ký và ghi rõ họ tên)


Nguyễn Hoàng Yên

Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2022

Cổ đông

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)


Sử Duy Bin

Tài liệu gửi kèm:

- Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (theo mẫu);
- Bản sao Hộ khẩu thường trú (hoặc Giấy đăng ký tạm trú dài hạn), CMND (hoặc hộ chiếu) và các bằng cấp, văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hoá, trình độ chuyên môn của ứng viên;

Hà Nội, ngày tháng 04 năm 2022

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

- 1/ Họ và tên: Nguyễn Hoàng Yến
- 2/ Giới tính: Nữ
- 3/ Ngày tháng năm sinh: 04/01/1992
- 4/ Nơi sinh: Hà Nội
- 5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu): 001192018046
Ngày cấp : 13/01/2020 Nơi cấp: Cục cảnh sát.
- 6/ Quốc tịch: Việt Nam
- 7/ Dân tộc: Kinh
- 8/ Địa chỉ thường trú: P502, tập thể BV Hữu Nghị, ngõ 203 Kim Ngưu, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
- 9/ Số điện: 0967.990.418
- 10/ Địa chỉ email: canary4192@gmail.com
- 11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Công ty Cổ phần Bản đồ và Tranh ảnh giáo dục (ECI).
- 12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Trưởng Ban KS .
- 13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:
- 14/ Số CP nắm giữ: chiếm % vốn điều lệ, trong đó:
+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu:
+ Cá nhân sở hữu:
- 15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có):
- 16/ Danh sách người có liên quan của người khai:

* Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019.

SĐT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport/Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 1.3 và 1.4)	Ghi chú (nếu có) NSH ghi kh
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	
I		Nguyễn Hoàng Yến		Trưởng BKS		CCCD	001192018046	13/01/2020	CỤC CS	P502, TT BV Hữu Nghị, ngõ 203 Kim Ngưu, HBT, Hà Nội						
1.01		Vũ Anh Dũng			Chồng	CCCD	001091008921	28/05/2021	CỤC CS	P502, TT BV Hữu Nghị, ngõ 203 Kim Ngưu, HBT, Hà Nội						
1.02		Nguyễn Hoàng Hanh			Bố đẻ	CCCD	001064000170	25/04/2021	CỤC CS	TT Yên Viên, Long Biên, Hà Nội						
1.03		Đào Kim Anh			Mẹ đẻ	CCCD	001168002927	13/05/2015	CỤC CS	Số 8 tổ 24 Thanh Lương, HBT, Hà Nội						




BIÊN BẢN HỌP NHÓM

ĐỀ CỬ ỨNG VIÊN BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

NHIỆM KỲ 2021-2025

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢN ĐỒ VÀ TRANH ẢNH GIÁO DỤC

Hôm nay, ngày 25/4/2022, chúng tôi là những cổ đông của Công ty Cổ phần Bản đồ và Tranh ảnh giáo dục cùng nhau nắm giữ **357.451** cổ phần, chiếm 20,31% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, có tên trong Danh sách dưới đây:

Cổ đông	Số CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Ký tên
Phạm Ngọc Huyền	036199011061	Phố 1B, Yên Ninh, Yên Khánh, Ninh Bình	232,251	
Trần Anh Tú	036085000549	Tổ 4 Lĩnh Nam, Hoàng Mai, Hà Nội	85,000	
Nguyễn Tuấn Nam	019078000085	Thạch Bàn-Long Biên-Hà Nội	40,200	
		Tổng cộng	357.451	

cùng nhất trí đề cử:

✓ **1. Bà Phạm Lan Anh**

Sinh năm: 14/08/1995

Trình độ học vấn: Cử nhân chuyên ngành Kinh tế đối ngoại

✓ **2. Bà Lương Thị Thanh Duyên**

Sinh năm: 18/02/1999

Trình độ học vấn: Cử nhân chuyên ngành Marketing

Làm ứng viên bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Bản đồ và Tranh ảnh giáo dục nhiệm kỳ 2021 – 2025 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Đồng thời chúng tôi thông nhất đề cử:

Ông (Bà): Nguyễn Tuấn Nam

CMTND số: 019078000085 Ngày cấp: 15/07/2016 Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Địa chỉ thường trú: Thạch Bàn-Long Biên-Hà Nội

Trình độ học vấn: Thạc sỹ chuyên ngành Quản trị kinh doanh

Hiện đang sở hữu: 40.200 cổ phần (Bằng chữ: Bốn mươi nghìn hai trăm cổ phần)

Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng): 402.000.000 đồng

làm đại diện nhóm để thực hiện các thủ tục đề cử theo đúng Hướng dẫn về việc tham gia ứng cử, đề cử bầu bổ sung vào Ban Kiểm soát của Ban Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 Công ty CP Bản đồ và Tranh ảnh giáo dục.

Biên bản này được lập vào lúc 10h00, ngày 25/4/2022 tại Hà Nội.

Đại diện nhóm cổ đông
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)


Phạm Ngọc Huyền

Tài liệu gửi kèm:

- Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (theo mẫu);
- Bản sao Hộ khẩu thường trú (hoặc Giấy đăng ký tạm trú dài hạn), CMND (hoặc hộ chiếu) và các bằng cấp, văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hoá, trình độ chuyên môn của ứng viên;

Biên bản họp nhóm này cùng các tài liệu gửi kèm phải gửi về Ban Tổ chức ĐHĐCĐ trước 14h ngày 25/4/2022.

Hà Nội, ngày tháng 04 năm 2022

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

- 1/ Họ và tên: Phạm Lan Anh
- 2/ Giới tính: Nữ
- 3/ Ngày tháng năm sinh: 14/08/1995
- 4/ Nơi sinh: Yên Khánh, Ninh Bình
- 5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu): 164549888
- Ngày cấp : 21/11/2014 Nơi cấp: Công an Ninh Bình.
- 6/ Quốc tịch: Việt Nam
- 7/ Dân tộc: Kinh
- 8/ Địa chỉ thường trú: TT Yên Ninh, Yên Khánh, Ninh Bình
- 9/ Số điện: 094 776 0895
- 10/ Địa chỉ email: lananh.msnvn@gmail.com
- 11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Công ty Cổ phần Bản đồ và Tranh ảnh giáo dục (ECI)
- 12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Thành viên BKS.
- 13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:
- 14/ Số CP nắm giữ: chiếm % vốn điều lệ, trong đó:
 - + Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu:
 - + Cá nhân sở hữu:
- 15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có):
- 16/ Danh sách người có liên quan của người khai:

* Người có liên quan theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019.

Stt	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport/Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú việc kê có số NSH và ghi kê khác
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	1
1		Phạm Lan Anh		TV BKS		CMND	164549888	21/11/2014	CA Ninh Bình	CC Anland Lake View, Dương Nội, Hà Đông, Hà Nội						
1.01		Phạm Xuân Thọ			Bố	CCCD	037059002323	28/05/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	TT Yên Ninh, Yên Khánh, Ninh Bình						
1.02		Phạm Thị Phương Dung			Chị gái	CCCD	037188002722	18/12/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	CC ICID complex, Dương Nội, Hà Đông, Hà Nội						
1.03		Nguyễn Trung Thành			Anh rể	CCCD	022088000069	29/4/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	CC ICID complex, Dương Nội, Hà Đông, Hà Nội						
1.04		Phạm Anh Tài			Anh trai	CCCD	037090000250	10/12/2015	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	CC Samora, Chu Văn An, Hà Đông, Hà Nội						
1.05		Trần Thị Doãn			Chị dâu	CCCD	030190008617	03/06/2020	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	CC Samora, Chu Văn An, Hà Đông, Hà Nội						

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có):

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có):

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

NGƯỜI KHAI
(Ký, ghi rõ họ tên)



Phạm Lan Anh

Hà Nội, ngày tháng 04 năm 2022

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

1/ Họ và tên: Lương Thị Thanh Duyên

2/ Giới tính: Nữ

3/ Ngày tháng năm sinh: 18/02/1999

4/ Nơi sinh: Kiến Xương, Thái Bình

5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu): 034199004268

Ngày cấp : 19/09/2017 Nơi cấp: Công an Thái Bình.

6/ Quốc tịch: Việt Nam

7/ Dân tộc: Kinh

8/ Địa chỉ thường trú: Thôn An Phúc, xã Lê Lợi, huyện Kiến Xương, Tỉnh Thái Bình

9/ Số điện: 0968133858

10/ Địa chỉ email: luongduyen686@gmail.com

11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Công ty Cổ phần Bản đồ và Tranh ảnh giáo dục (ECI)

12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Thành viên BKS

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:

14/ Số CP nắm giữ: chiếm % vốn điều lệ, trong đó:

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu:

+ Cá nhân sở hữu:

15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có):

16/ Danh sách người có liên quan của người khai:

* Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019.

Stt	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport/Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Chi tiết việc k... NSH v... ghi... kh...
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1		Lương Thị Thanh Duyên		Thành viên BKS		CCCD	034199004268	19/09/2017	CATP Thái Bình	An Phúc, Lê Lợi, Kiến Xương, Thái Bình						
1.01		Lương Văn Nhạc			Bố đẻ	CCCD	034075006503	19/09/2017	CATP Thái Bình	An Phúc, Lê Lợi, Kiến Xương, Thái Bình						
1.02		Đoàn Thị Sen			Mẹ đẻ	CCCD	034178010593	13/04/2021	CATP Thái Bình	An Phúc, Lê Lợi, Kiến Xương, Thái Bình						
1.03		Lương Thị Thanh Lam			Em gái	CCCD	034304003995	19/03/2019	CATP Thái Bình	An Phúc, Lê Lợi, Kiến Xương, Thái Bình						
1.04		Lương Phương Uyên			Em gái					An Phúc, Lê Lợi, Kiến Xương, Thái Bình						
1.05		Lương Gia Nhật			Em trai					An Phúc, Lê Lợi, Kiến Xương, Thái Bình						

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có):

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có):

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

NGƯỜI KHAI
(Ký, ghi rõ họ tên)



Lương Thị Thanh Duyên

Hà nội, ngày 25 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh của Doanh nghiệp

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

- Căn cứ vào Luật doanh nghiệp 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Bản đồ và Tranh ảnh giáo dục;
- Căn cứ các tờ trình số 36,37,38/TT-BĐ của Hội đồng Quản trị;
- Căn cứ yêu cầu hoạt động kinh doanh,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bản đồ và Tranh ảnh Giáo dục kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh của Công ty (thay thế cho các tờ trình số 36,37,38 của HĐQT đã dự thảo) như sau:

Thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty trong tình hình mới, đáp ứng yêu cầu mở rộng hoạt động kinh doanh, HĐQT kính trình ĐHCĐ thông qua:

1. Thông qua việc thay đổi tên Công ty:

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ECI
- Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ECI GROUP JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt: ECICO., JSC

2. Bổ sung thêm và thay đổi chức danh người đại diện theo pháp luật của Công ty:

- Người đại diện theo pháp luật đăng ký mới: Gồm 2 người
- Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Tổng Giám đốc

3. Thông qua việc thay đổi điện thoại và tên miền website:

- Số điện thoại: 024.39711146 Số fax: 024.39718847
- Tên miền đăng ký mới: <http://www.ecigroup.com.vn>

4. Thông qua việc thay đổi ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (đánh dấu X)
1.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118	

2.	Trồng cây ăn quả	0121	
3.	Khai thác quặng sắt	0710	
4.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722	
5.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	0730	
6.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810	
7.	Sản xuất bia và mạnh nha ủ men bia	1103	
8.	Sản xuất vải dệt thoi	1312	
9.	Sản xuất giày dép	1520	
10.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621	
11.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622	
12.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ, sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629	
13.	In ấn	1811	X
14.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395	
15.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511	
16.	Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại	2592	
17.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593	
18.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610	
19.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620	
20.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630	
21.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640	
22.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100	
23.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250	

24.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312	
25.	Sửa chữa thiết bị điện	3314	
26.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320	
27.	Sản xuất điện	3511	
28.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600	
29.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700	
30.	Thu gom rác thải không độc hại	3811	
31.	Xây dựng nhà để ở	4101	
32.	Xây dựng nhà không để ở	4102	
33.	Xây dựng công trình đường sắt	4211	
34.	Xây dựng công trình đường bộ	4212	
35.	Xây dựng công trình điện	4221	
36.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222	
37.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223	
38.	Xây dựng công trình công ích khác	4229	
39.	Xây dựng công trình thủy	4291	
40.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292	
41.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293	
42.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299	
43.	Phá dỡ	4311	
44.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322	
45.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330	
46.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động	4511	

	đầu giá)		
47.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512	
48.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đầu giá)	4513	
49.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520	
50.	Bán mô tô, xe máy (trừ hoạt động đầu giá)	4541	
51.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542	
52.	Đại lý, môi giới, đầu giá hàng hóa: Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa (trừ hoạt động đầu giá)	4610	
53.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa), và động vật sống	4620	
54.	Bán buôn thực phẩm	4632	
55.	Bán buôn đồ uống	4633	
56.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649	
57.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652	
58.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653	
59.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659	
60.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661	
61.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662	
62.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663	
63.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669	
64.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711	
65.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719	
66.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752	

67.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773	
68.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931	
69.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932	
70.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933	
71.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011	
72.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012	
73.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021	
74.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022	
75.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510	
76.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621	
77.	Dịch vụ ăn uống khác	5629	
78.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630	
79.	Lập trình máy vi tính	6201	
80.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209	
81.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; Chi tiết: - Kinh doanh bất động sản;	6810 Điều 10 Luật kinh doanh bất động sản số 66/2014/QH13	
82.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất : Chi tiết: - Tư vấn, môi giới bất động sản; (trừ đấu giá bất động sản)	6820 Điều 10 Luật kinh doanh bất động sản số 66/2014/QH13	
83.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110	
84.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120	

85.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410	
86.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490	
87.	Cho thuê xe có động cơ	7710	
88.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730	
89.	Cung ứng lao động tạm thời	7820	
90.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830	
91.	Đại lý du lịch	7911	
92.	Điều hành tua du lịch	7912	
93.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121	
94.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129	
95.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130	
96.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230	
97.	Dịch vụ đóng gói	8292	
98.	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311	
99.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	9329	
100.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511	
101.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521	
102.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610	
103.	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620	
104.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709	
105.	Dịch vụ liên quan đến in	1812	
106.	Sao chép bản ghi các loại	1820	

107.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220	
	Chi tiết: Sản xuất sản phẩm khác từ plastic		
108.	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	2670	
109.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790	
110.	Sản xuất dụng cụ thể dục, thể thao	3230	
111.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	3240	
112.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651	
113.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm trong các cửa hàng chuyên doanh	4741	
114.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761	
115.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762	
116.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763	
117.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764	
118.	Hoạt động xuất bản khác	5819	
119.	Xuất bản phần mềm: Chi tiết: Gia công sản xuất phần mềm.	5820	
120.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình (Không bao gồm các hoạt động nhà nước cấm)	5911	
121.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202	
122.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311	
123.	Công thông tin (trừ hoạt động báo chí)	6312	
124.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu (không bao gồm dịch vụ điều tra và thông tin Nhà nước cấm)	6399	
125.	Hoạt động tư vấn quản lý (Không bao gồm tư vấn pháp luật, kế toán, thuế);	7020	
126.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320	

127.	Hoạt động nhiếp ảnh	7420	
128.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu: Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299	
129.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu: Chi tiết: Đào tạo nguồn nhân lực chuyên sâu cho công nghiệp phần mềm, phần cứng (khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép);	8559	
130.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560	
131.	Hoạt động thư viện và lưu trữ	9101	
132.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290	

Bỏ ngành, nghề kinh doanh sau :

- Toàn bộ ngành nghề đã đăng ký cũ (do không khớp với mã ngành ĐKKD theo quy định hiện hành).

5. Sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cho phù hợp với nội dung thay đổi. (Dự thảo Điều lệ đính kèm).

6. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật hiện hành liên quan đến các thay đổi trên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 chấp thuận thông qua./.



CHỦ TỊCH HĐQT
Ngô Trọng Vinh

Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2022

BÁO CÁO

THAY ĐỔI, BỔ SUNG BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2021 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG CÔNG TÁC NĂM 2022 SỐ 34/BC-BDTA

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

- Căn cứ vào Luật doanh nghiệp 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Bản đồ và Tranh ảnh giáo dục;
- Căn cứ Báo cáo của HĐQT số 34/BC-BDTA;
- Căn cứ yêu cầu hoạt động kinh doanh,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bản đồ và Tranh ảnh giáo dục kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thay đổi, bổ sung Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2021 và phương hướng công tác năm 2022 số 34/BC-BDTA như sau:

Thay đổi, bổ sung **Phần II Phương hướng hoạt động của HĐQT năm 2022** tại Báo cáo với các nội dung:

1. Bổ sung mục 2. Các giải pháp:

“ 2.5 Mở rộng hoạt động kinh doanh

Công ty sẽ thực hiện bổ sung vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh hiện tại đồng thời triển khai việc mua và sở hữu tỷ lệ chi phối tại các Doanh nghiệp đang kinh doanh hiệu quả và có tiềm năng phát triển tốt, gồm:

- Đầu tư mua 35% cổ phần của Công ty Cổ phần Phát triển nghỉ dưỡng ngoại ô, là Chủ đầu tư Dự án Khu du lịch Nghỉ dưỡng Hồ Dụ tại xã Xuân Hòa, huyện Kỳ Sơn, Tỉnh Hòa Bình với diện tích 121.096,2 m².

- Đầu tư mua 100% cổ phần của Công ty Cổ phần ô tô Thành An Long Biên, địa chỉ: Tổ 24, Thị Trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, TP. Hà Nội, là Chủ sở hữu 04 Showroom ô tô (02 tại Hà Nội, 01 tại Lạng Sơn và 01 tại Cao Bằng).

Ngoài ra, Công ty sẽ tiến hành mở Chi nhánh tại các tỉnh thành trong cả nước phục vụ mục tiêu phát triển.

Để hoàn thành các nội dung trên, HĐQT cũng trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 kế hoạch phát hành cổ phiếu tăng vốn. Các khoản đầu tư sẽ được HĐQT, Ban

dụng vốn cao nhất.”

2. Thay đổi nội dung mục 3. **Thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2022:** “được tính vào chi phí, bằng 5% lợi nhuận trước thuế, nhưng không vượt quá thù lao năm 2021”.

3. Thay đổi nội dung mục 4. **Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022:** “Hội đồng quản trị quyết tâm chỉ đạo, điều hành Công ty hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông thông qua và Chủ tịch Hội đồng thành viên NXBGDVN giao. Trên cơ sở chủ trương, nghị quyết Hội đồng quản trị tích cực triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh để đạt được các chỉ tiêu cụ thể sau:

+ Tổng doanh thu: 1.650.000.000.000 đồng

+ Lợi nhuận trước thuế: 38.800.000.000 đồng.”

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 chấp thuận thông qua./.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



CHỦ TỊCH HĐQT
Ngô Trọng Vinh

BÁO CÁO
THAY ĐỔI, BỔ SUNG BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC
VỀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT
KINH DOANH NĂM 2022 SỐ 35/BC-BDTA

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

- Căn cứ vào Luật doanh nghiệp 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Bàn đồ và Tranh ảnh giáo dục;
- Căn cứ Báo cáo của Ban Giám đốc số 35/BC-BDTA;
- Căn cứ yêu cầu hoạt động kinh doanh,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bàn đồ và Tranh ảnh giáo dục kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thay đổi, bổ sung Báo cáo của Ban Giám đốc về tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 số 35/BC-BDTA như sau:

Thay đổi, bổ sung **Phần thứ hai Phương hướng nhiệm vụ và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm năm 2022** tại Báo cáo với các nội dung:

1. Thay đổi nội dung mục 1.2 Kế hoạch doanh thu trong mục I. Một số chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu:

“1.2 Kế hoạch doanh thu:

+ Tổng doanh thu: 1.650.000.000.000 đồng”.

2. Thay đổi nội dung mục 1.3 Kế hoạch tài chính trong mục I. Một số chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu:

“1.2 Kế hoạch tài chính:

+ Lợi nhuận trước thuế: 38.800.000.000 đồng.”

3. Thay đổi nội dung mục 3. Thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2022 trong mục I. Một số chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu:

“3. Thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2022: được tính vào chi phí, bằng 5% lợi nhuận trước thuế, nhưng không vượt quá thù lao năm 2021”.

4. Bổ sung mục II. Một số biện pháp chủ yếu thực hiện nhiệm vụ năm 2022:

“6 Mở rộng hoạt động kinh doanh

Công ty sẽ thực hiện bổ sung vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh miền tại ương
thời triển khai việc mua và sở hữu tỷ lệ chi phối tại các Doanh nghiệp đang kinh doanh
hiệu quả và có tiềm năng phát triển tốt, gồm:

- Đầu tư mua 35% cổ phần của Công ty Cổ phần Phát triển nghỉ dưỡng ngoại ô, là Chủ
đầu tư Dự án Khu du lịch Nghỉ dưỡng Hồ Dụ tại xã Xuân Hòa, huyện Kỳ Sơn, Tỉnh Hòa
Bình với diện tích 121.096,2 m².

- Đầu tư mua 100% cổ phần của Công ty Cổ phần ô tô Thành An Long Biên, địa chỉ:
Tổ 24, Thị Trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, TP. Hà Nội, là Chủ sở hữu 04 Showroom ô
tô (02 tại Hà Nội, 01 tại Lạng Sơn và 01 tại Cao Bằng).

Ngoài ra, Công ty sẽ tiến hành mở Chi nhánh tại các tỉnh thành trong cả nước phục vụ
mục tiêu phát triển”.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 chấp thuận thông qua./.

**T/M. BAN GIÁM ĐỐC
GIÁM ĐỐC**



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Hồng Loan

Hà nội, ngày 15 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2021-2025

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

- Căn cứ vào Luật doanh nghiệp 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Bản đồ và Tranh ảnh giáo dục;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bản đồ và Tranh ảnh giáo dục kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS của Công ty nhiệm kỳ 2021-2025 như sau:

1. Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT:

Hiện nay HĐQT nhiệm kỳ 2021 -2025 có 05 thành viên được bầu làm thành viên HĐQT tại ĐHCĐ thường niên năm 2021.

Ngày 21/04/2022, Ông Ngô Trọng Vinh – Chủ tịch HĐQT có đơn xin từ nhiệm.

Ngày 21/04/2022, Ông Ngô Anh Phương – Thành viên HĐQT có đơn xin từ nhiệm.

Ngày 21/04/2022, Bà Đặng Thị Như – Thành viên HĐQT có đơn xin từ nhiệm.

Theo đó các thành viên HĐQT nêu trên xin từ nhiệm TV HĐQT khi được ĐHCĐ thường niên 2022 phê duyệt.

Căn cứ Đơn xin từ nhiệm của ông Ngô Trọng Vinh, Ông Ngô Anh Phương, Bà Đặng Thị Như, HĐQT kính trình ĐHCĐ thông qua miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT đối với ông Ngô Trọng Vinh, Ông Ngô Anh Phương, Bà Đặng Thị Như.

Trên cơ sở quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, HĐQT kính trình ĐHCĐ bầu bổ sung 03 thành viên HĐQT.

2. Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát:

Hiện nay BKS nhiệm kỳ 2021 -2025 có 02 thành viên được bầu làm thành viên BKS tại ĐHCĐ thường niên năm 2021.

Ngày 21/04/2022, Ông Nguyễn Trọng Hà – Trưởng Ban Kiểm soát có đơn xin từ nhiệm.

Ngày 21/04/2022, Bà Nguyễn Thị Ánh Hồng – Thành viên BKS có đơn xin từ nhiệm.

Theo đó các thành viên BKS nêu trên xin từ nhiệm TV BKS khi được ĐHCĐ thường niên 2022 phê duyệt.

Căn cứ Đơn xin từ nhiệm của Ông Nguyễn Trọng Hà, Bà Nguyễn Thị Ánh Hồng,
HĐQT kính trình ĐHCĐ thông qua miễn nhiệm chức danh thành viên BKS đối với
Ông Nguyễn Trọng Hà, Bà Nguyễn Thị Ánh Hồng.

Trên cơ sở quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công
ty, HĐQT kính trình ĐHCĐ bầu bổ sung 02 thành viên BKS.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 chấp thuận thông qua./.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



CHỦ TỊCH HĐQT
Ngô Trọng Vinh

Số: 05 /2022/TTr-HĐQT

....., ngày 25 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH

(Về việc đầu tư tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản Công ty được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất)

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Bản đồ và Tranh ảnh Giáo dục

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Bản đồ và Tranh ảnh Giáo dục;

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Bản đồ và Tranh ảnh Giáo dục kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án đầu tư tài sản giá trị lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản Công ty được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất như sau:

1. Các khoản đầu tư dự kiến:

STT	Mục đích	Tổng số tiền đầu tư dự kiến
1	Đầu tư mua cổ phần/góp vốn vào Công ty Cổ phần Phát triển nghỉ dưỡng ngoại ô	300 tỷ đồng
2	Đầu tư mua cổ phần/góp vốn vào Công ty Cổ phần ô tô Thành An Long Biên	200 tỷ đồng
Tổng cộng		500 tỷ đồng

2. Nguồn vốn thực hiện đầu tư: từ phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2022. Trong trường hợp nguồn vốn từ phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ không đủ, Công ty sẽ huy động bổ sung từ các nguồn phù hợp.
3. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị triển khai thực hiện đàm phán chi tiết các khoản đầu tư nêu trên và báo cáo tình hình thực hiện các nội dung đầu tư nêu trên tại Đại hội cổ đông gần nhất.

Hội đồng Quản trị Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Số: 06/2022/TTr-HĐQT

....., ngày 25 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH
VỀ PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TRẢ CỔ TỨC NĂM 2021

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Bản đồ và Tranh ảnh Giáo dục

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Bản đồ và Tranh ảnh Giáo dục

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Bản đồ và Tranh ảnh Giáo dục kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2021 như sau:

1. Phát hành cổ phiếu trả cổ tức

- Số lượng phát hành	1.232.000 cổ phần (Một triệu hai trăm ba mươi hai nghìn cổ phần)
- Tổng giá trị phát hành	12.320.000.000 đồng (Mười hai tỷ ba trăm hai mươi triệu đồng)
- Mệnh giá	10.000 đồng/cổ phần
- Mục đích phát hành	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức
- Nguồn vốn phát hành	Nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối thời điểm 31/12/2021 trên Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán của Công ty
- Đối tượng phát hành	Cổ đông hiện hữu theo danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng được hưởng quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu do VSD thông báo
- Tỷ lệ thực hiện	70% (Cổ đông sở hữu 100 cổ phần sẽ được nhận 70 cổ phần phát hành trả cổ tức bằng cổ phiếu)
- Phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có)	Số lượng cổ phiếu mỗi Cổ đông được nhận khi phát hành cổ phiếu trả cổ tức sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống. Số cổ phiếu lẻ (phần thập phân) (nếu có) sẽ hủy bỏ, không phát hành. Ví dụ: Cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 178 cổ phiếu, cổ đông A sẽ được nhận cổ phiếu phát hành thêm được tính như sau $178 : 100 \times 70 = 124,6$ Cổ đông Nguyễn Văn A

	nhận được 124 cổ phiếu mới (cổ phiếu lẻ 0,6 sẽ bị hủy)
- Thời gian thực hiện dự kiến	Sau khi được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận

2. Ủy quyền của đại hội đồng cổ đông cho Hội đồng quản trị:

- Triển khai phương án phát hành chi tiết, lựa chọn thời điểm phát hành và thực hiện các thủ tục đăng ký phát hành đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật.
- Sửa đổi các điều liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu.
- Thực hiện các thủ tục đăng ký kinh doanh với Sở kế hoạch và Đầu tư Hà Nội sau khi hoàn tất đợt phát hành.
- Hoàn tất thủ tục đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung Tâm Lưu ký Chứng Khoán và đăng ký giao dịch chứng khoán bổ sung trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo quy định pháp luật hiện hành.
- Và các công việc khác có liên quan.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



CHỦ TỊCH HĐQT
Ngô Trọng Vinh

Số: 04/2022/TTr-HĐQT

....., ngày 25 tháng 4 năm 2022

**TỜ TRÌNH
VỀ PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2022**

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Bản đồ và Tranh ảnh Giáo dục

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Bản đồ và Tranh ảnh Giáo dục

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Bản đồ và Tranh ảnh Giáo dục kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2022 như sau

1. Phát hành cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu:

- Số lượng cổ phiếu chào bán : 10.000.000 cổ phiếu
- Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá : 100.000.000.000 đồng
- Loại cổ phiếu chào bán : Cổ phiếu phổ thông, tự do chuyển nhượng.
- Đối tượng chào bán : Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách chốt danh sách cổ đông để nhận quyền mua cổ phiếu chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu
- Tỷ lệ thực hiện quyền : Căn cứ trên vốn điều lệ thực tế tại thời điểm dự kiến phát hành, HĐQT xác định tỷ lệ thực hiện quyền đối với cổ phiếu chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu.
- Chuyển nhượng quyền mua : Quyền mua cổ phiếu được phép chia nhỏ để chuyển nhượng cho nhiều đối tượng khác nhau theo giá thỏa thuận giữa các bên và chỉ được phép chuyển nhượng 01 (một) lần. Bên nhận chuyển nhượng không được chuyển nhượng tiếp cho bên thứ ba

- Giá chào bán : 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Nguyên tắc xác định giá : Giá cổ phiếu được xác định đúng bằng mệnh giá
- Xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh và cổ phiếu còn dư do cổ đông không thực hiện quyền mua (nếu có): Số cổ phiếu được mua sẽ được làm tròn xuống hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống. Số cổ phiếu lẻ (nếu có) phát sinh khi thực hiện quyền và toàn bộ số cổ phiếu cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua sẽ do Hội đồng quản trị xác định tiêu chí và quyết định chào bán cho đối tượng khác theo cách thức và điều kiện phù hợp nhưng không ưu đãi hơn các điều kiện chào bán cho cổ đông hiện hữu. Cổ phiếu phân phối cho các đối tượng khác bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.

Trong trường hợp kết thúc thời hạn phát hành (kể cả thời gian được gia hạn nếu có) mà cổ phiếu chào bán không được phân phối hết thì đơn vị bảo lãnh phát hành sẽ mua toàn bộ số cổ phiếu còn lại chưa được phân phối hết của tổ chức phát hành theo hợp đồng bảo lãnh phát hành cam kết chắc chắn đối với số lượng cổ phiếu không phân phối hết ký kết giữa hai bên.

- Mức độ pha loãng cổ phiếu sau khi chào bán : Trong đợt chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu có thể xuất hiện rủi ro pha loãng, bao gồm: (i) pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phần - EPS (earning per share); (ii) pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần - BV; (iii) pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết; (iv) pha loãng giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu chào bán thêm.

Mức độ pha loãng thu nhập trên

Công thức tính toán pha loãng EPS:

mỗi cổ phần - EPS (earning per share)

$$EPS_{\text{pha loãng}} = \frac{E}{Qbq}$$

Trong đó:

$EPS_{\text{pha loãng}}$: Thu nhập trên mỗi cổ phần pha loãng sau đợt chào bán thành công

E : Tổng lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông

Qbq : Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ (sau chào bán)

Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu (EPS) có thể giảm do thu nhập được chia cho số lượng cổ phiếu lớn hơn.

Mức độ pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần - BV

Công thức tính pha loãng BV:

$$BV = \frac{NVCSH}{Q - CPQ}$$

Trong đó:

NVCSH : Nguồn vốn chủ sở hữu thuộc về cổ đông

Q : Tổng số cổ phiếu đã chào bán

CPQ : Tổng số cổ phiếu quỹ

BV : Giá trị sổ sách cổ phiếu

Mức độ pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết

Tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết của cổ đông sẽ bị giảm một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà cổ đông từ chối quyền mua trong đợt chào bán này (so với thời điểm trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm mà cổ đông đang sở hữu).

Mức độ pha loãng của cổ phiếu dự kiến sau khi phát hành

Tại ngày giao dịch không hưởng quyền đối với quyền mua cổ phiếu chào bán ("Ngày giao dịch không hưởng quyền"): giá tham chiếu của cổ phiếu sẽ được Sở Giao dịch Chứng khoán Hà

Nội điều chỉnh theo công thức như sau:

$$P_{tc} = \frac{PR_{t+1} + (I_1 \times P_{r1})}{1 + I_1 + I_2}$$

Trong đó:

P_{tc} : Giá tham chiếu tại Ngày giao dịch không hưởng quyền

PR_{t+1} : Giá đóng cửa của cổ phiếu tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày giao dịch không hưởng quyền

P_{r1} : Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu

I_1 : Tỷ lệ vốn tăng thêm do phát hành quyền mua cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

I_2 : Tỷ lệ vốn tăng thêm do phát hành quyền mua cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu từ nguồn vốn chủ sở hữu

- Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán tương đương 100 tỷ đồng sẽ được để bổ sung vốn lưu động và để mua cổ phần/góp vốn tại các Doanh nghiệp đang kinh doanh hiệu quả và có tiềm năng phát triển tốt, cụ thể như sau:

- Đầu tư mua cổ phần/góp vốn vào Công ty Cổ phần Phát triển nghỉ dưỡng ngoại ô, là Chủ đầu tư Dự án Khu du lịch Nghỉ dưỡng Hồ Dụ tại xã Xuân Hòa, huyện Kỳ Sơn, Tỉnh Hòa Bình với diện tích 121.096,2 m².

- Đầu tư mua cổ phần/góp vốn vào Công ty Cổ phần ô tô Thành An Long Biên, địa chỉ: Tổ 24, Thị Trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, TP. Hà Nội, là Chủ sở hữu 04 Showroom ô tô (02 tại

Hà Nội, 01 tại Lạng Sơn và 01 tại Cao Bằng).

- Phương án xử lý trong trường hợp chào bán không thu đủ số tiền tối thiểu như dự kiến
- Thời gian thực hiện : Sau khi được UBCKNN chấp thuận, dự kiến trong năm 2022 -2023
- Đăng ký lưu ký và đăng ký giao dịch bổ sung dịch bổ sung : Đăng ký lưu ký và đăng ký giao dịch bổ sung đối với toàn bộ số lượng cổ phiếu đã phát hành sau khi kết thúc đợt chào bán theo đúng quy định hiện hành.
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị :
 - Lựa chọn thời điểm phát hành phù hợp với tình hình kinh doanh thực tế, phù hợp với nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh
 - Thực hiện các thủ tục đăng ký chào bán theo phương án đã được phê duyệt, bao gồm cả việc bổ sung, chỉnh sửa, hoàn chỉnh hoặc thay đổi phương án này theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước để việc thực hiện huy động vốn của Công ty được thực hiện theo quy định.
 - Căn cứ theo nhu cầu vốn thực tế tại thời điểm phát hành, điều chỉnh và phân bổ chi tiết phương án sử dụng vốn theo mục đích đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và trong phạm vi số vốn thu được từ đợt chào bán.
 - Quyết định thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền; thời điểm và tiến độ phát hành cổ phiếu tăng vốn sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy

phép.

- Quyết định tiêu chí nhà đầu tư và chào bán số cổ phiếu cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua cho nhà đầu tư khác theo cách thức và điều kiện phù hợp nhưng không ưu đãi hơn các điều kiện chào bán cho cổ đông hiện hữu.
- Sau khi hoàn tất đợt chào bán cổ phần, thực hiện sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, thực hiện các thủ tục thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với Sở Kế hoạch và Đầu tư theo số vốn điều lệ thực tế tăng thêm.
- Thông qua việc điều chỉnh đăng ký chứng khoán tại Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch bổ sung đối với toàn bộ số lượng cổ phần phổ thông đã được phát hành.
- Thông qua phương án phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
- Đàm phán, lựa chọn, ký kết hợp đồng với đơn vị bảo lãnh phát hành với cam kết chắc chắn đối với số cổ phần không phân phối hết của đợt chào bán

2. Phát hành cổ phiếu riêng lẻ

Số lượng cổ phiếu chào bán (dự kiến)	:	42.000.000 cổ phiếu
Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá (dự kiến)	:	420.000.000.000 đồng
Loại cổ phiếu chào bán	:	Cổ phiếu phổ thông, hạn chế chuyển nhượng 01 năm
Đối tượng chào bán	:	Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp. Số lượng nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp

được đăng ký mua cổ phần phát hành riêng lẻ là dưới 100 nhà đầu tư

Tiêu chí lựa chọn Nhà đầu tư : Là nhà đầu tư có tiềm lực tài chính, có mong muốn gắn bó lâu dài với sự phát triển của công ty

Giá chào bán : 10.000 đồng/cổ phiếu

Nguyên tắc xác định giá chào bán : Giá chào bán được xác định đúng bằng mệnh giá

Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán : Số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán tương đương 420 tỷ sẽ được sử dụng bổ sung vốn lưu động và để mua cổ phần/góp vốn tại các Doanh nghiệp đang kinh doanh hiệu quả và có tiềm năng phát triển tốt, cụ thể như sau:

- Đầu tư mua cổ phần/góp vốn vào Công ty Cổ phần Phát triển nghi dưỡng ngoại ô, là Chủ đầu tư Dự án Khu du lịch Nghi dưỡng Hồ Dụ tại xã Xuân Hòa, huyện Kỳ Sơn, Tỉnh Hòa Bình với diện tích 121.096,2 m².

- Đầu tư mua cổ phần/góp vốn vào Công ty Cổ phần ô tô Thành An Long Biên, địa chỉ: Tổ 24, Thị Trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, TP. Hà Nội, là Chủ sở hữu 04 Showroom ô tô (02 tại Hà Nội, 01 tại Lạng Sơn và 01 tại Cao Bằng).

Phương án xử lý trong trường hợp chào bán không thu đủ số tiền như dự kiến

Trong trường hợp kết thúc thời gian chào bán theo quy định, Công ty không chào bán hết số cổ phiếu như đăng ký, số tiền thu được từ đợt phát hành không đủ theo đúng dự kiến, tùy tình hình thực tế, ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện các giải pháp sau:

- Điều chỉnh phương án sử dụng vốn phù hợp với tình hình kinh doanh thực tế
- Tiến hành bổ sung nguồn vốn còn thiếu

thông qua vay ngân hàng theo các Hợp đồng tín dụng và/hoặc phát hành trái phiếu doanh nghiệp.

- Thời gian thực hiện : Sau khi được UBCKNN chấp thuận, dự kiến trong năm 2022 - 2023
- Đăng ký lưu ký và đăng ký giao dịch bổ sung : Đăng ký lưu ký và đăng ký giao dịch bổ sung đối với toàn bộ số lượng cổ phiếu đã phát hành sau khi kết thúc đợt chào bán theo đúng quy định hiện hành
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị :
 - Lựa chọn thời điểm phát hành phù hợp tới tình hình kinh doanh thực tế, phù hợp với nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh
 - Thực hiện các thủ tục đăng ký chào bán theo phương án đã được phê duyệt, bao gồm cả việc bổ sung, chỉnh sửa, hoàn chỉnh hoặc thay đổi phương án này theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước để việc thực hiện huy động vốn của Công ty được thực hiện theo quy định.
 - Căn cứ theo nhu cầu vốn thực tế tại thời điểm phát hành, điều chỉnh và phân bổ chi tiết phương án sử dụng vốn theo mục đích đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và trong phạm vi số vốn thu được từ đợt chào bán.
 - Tìm kiếm và lựa chọn Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp phù hợp với tiêu chí Nhà đầu tư đã được ĐHĐCĐ thông qua.
 - Sau khi hoàn tất đợt chào bán cổ phần, thực hiện sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, thực hiện các thủ tục thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với Sở Kế hoạch và Đầu tư theo số vốn điều lệ thực tế tăng thêm.
 - Thông qua việc điều chỉnh đăng ký chứng

khoán tại Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch bổ sung đối với toàn bộ số lượng cổ phần phổ thông đã được phát hành.

- Thông qua phương án phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài.

Hội đồng Quản trị Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



CHỦ TỊCH HĐQT
Ngô Trọng Vinh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ECI

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 17. Thay đổi các quyền

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

- Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị
Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị
Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

- Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý
Điều 34. Người điều hành Công ty
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc

IX. BAN KIỂM SOÁT

- Điều 36. Ứng cử, đề cử Thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)
Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát
Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát
Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát
Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát
Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

- Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi
Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

- Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

- Điều 45. Công nhân viên và công đoàn

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

- Điều 46. Phân phối lợi nhuận

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

- Điều 47. Tài khoản ngân hàng
Điều 48. Năm tài chính
Điều 49. Chế độ kế toán

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

- Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý
Điều 51. Báo cáo thường niên

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 52. Kiểm toán

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 53. Dấu của doanh nghiệp

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 54. Giải thể công ty

Điều 55. Gia hạn hoạt động

Điều 56. Thanh lý

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 58. Điều lệ công ty

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 59. Ngày hiệu lực

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày tháng năm 2022.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
 - b) *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
 - d) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
 - đ) *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
 - e) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
 - g) *Người điều hành doanh nghiệp* là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;
 - h) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty;
 - i) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
 - k) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;
 - l) *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;
 - m) *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
 - n) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;
 - o) *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: **Công ty Cổ phần Tập đoàn ECI**
- Tên Công ty viết bằng tiếng Anh: **ECI Group Joint Stock Company**
- Tên Công ty viết tắt: **ECICO**

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 45 Hàng Chuối, Phường Phạm Đình Hổ, Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội, Việt Nam

- Điện thoại: 024.39711146

- Fax: 024.39718847

- E-mail:

- Website: www.ecigroup.com.vn

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 54 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 55 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

Công ty có 02 người đại diện theo pháp luật, bao gồm:

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị;
2. Tổng Giám đốc.

Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật.

1. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau:

- Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị
- Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị

- Tổ chức việc thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị
- Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị
- Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, cuộc họp Hội đồng quản trị
- Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của công ty

2. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

- Tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- Quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh hằng ngày của công ty;
- Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của công ty;
- Ban hành quy chế quản lý nội bộ của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- Ký kết hợp đồng nhân danh công ty, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức công ty;
- Trình báo cáo quyết toán tài chính hằng năm lên Hội đồng quản trị;
- Kiến nghị phương án sử dụng lợi nhuận hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- Tuyển dụng lao động;
- Quyền và nghĩa vụ khác được quy định tại Điều lệ công ty, hợp đồng lao động mà Người đại diện theo pháp luật ký với Chủ tịch HĐQT công ty.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (đánh dấu X)
1.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118	
2.	Trồng cây ăn quả	0121	
3.	Khai thác quặng sắt	0710	
4.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722	
5.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	0730	
6.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810	
7.	Sản xuất bia và mạnh nha ủ men bia	1103	
8.	Sản xuất vải dệt thoi	1312	

9.	Sản xuất giày dép	1520	
10.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621	
11.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622	
12.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ, sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629	
13.	In ấn	1811	X
14.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395	
15.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511	
16.	Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại	2592	
17.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593	
18.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610	
19.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620	
20.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630	
21.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640	
22.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100	
23.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250	
24.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312	
25.	Sửa chữa thiết bị điện	3314	
26.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320	
27.	Sản xuất điện	3511	
28.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600	

29.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700	
30.	Thu gom rác thải không độc hại	3811	
31.	Xây dựng nhà để ở	4101	
32.	Xây dựng nhà không để ở	4102	
33.	Xây dựng công trình đường sắt	4211	
34.	Xây dựng công trình đường bộ	4212	
35.	Xây dựng công trình điện	4221	
36.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222	
37.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223	
38.	Xây dựng công trình công ích khác	4229	
39.	Xây dựng công trình thủy	4291	
40.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292	
41.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293	
42.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299	
43.	Phá dỡ	4311	
44.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322	
45.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330	
46.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đầu giá)	4511	
47.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512	
48.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đầu giá)	4513	
49.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520	

50.	Bán mô tô, xe máy (trừ hoạt động đấu giá)	4541	
51.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542	
52.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa: Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa (trừ hoạt động đấu giá)	4610	
53.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa), và động vật sống	4620	
54.	Bán buôn thực phẩm	4632	
55.	Bán buôn đồ uống	4633	
56.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649	
57.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652	
58.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653	
59.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659	
60.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661	
61.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662	
62.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663	
63.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669	
64.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711	
65.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719	
66.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên	4752	

	doanh		
67.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773	
68.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931	
69.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932	
70.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933	
71.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011	
72.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012	
73.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021	
74.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022	
75.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510	
76.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621	
77.	Dịch vụ ăn uống khác	5629	
78.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630	
79.	Lập trình máy vi tính	6201	
80.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209	
81.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; Chi tiết: - Kinh doanh bất động sản;	6810 Điều 10 Luật kinh doanh bất động sản số 66/2014/QH13	

82.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất : Chi tiết: - Tư vấn, môi giới bất động sản; (trừ đấu giá bất động sản)	6820 Điều 10 Luật kinh doanh bất động sản số 66/2014/QH13	
83.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110	
84.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120	
85.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410	
86.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490	
87.	Cho thuê xe có động cơ	7710	
88.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730	
89.	Cung ứng lao động tạm thời	7820	
90.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830	
91.	Đại lý du lịch	7911	
92.	Điều hành tua du lịch	7912	
93.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121	
94.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129	
95.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130	
96.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230	
97.	Dịch vụ đóng gói	8292	
98.	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311	
99.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	9329	

100.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511	
101.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521	
102.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610	
103.	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620	
104.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709	
105.	Dịch vụ liên quan đến in	1812	
106.	Sao chép bản ghi các loại	1820	
107.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220	
	Chi tiết: Sản xuất sản phẩm khác từ plastic		
108.	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	2670	
109.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790	
110.	Sản xuất dụng cụ thể dục, thể thao	3230	
111.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	3240	
112.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651	
113.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm trong các cửa hàng chuyên doanh	4741	
114.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761	
115.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762	
116.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763	
117.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764	

118.	Hoạt động xuất bản khác	5819	
119.	Xuất bản phần mềm: Chi tiết: Gia công sản xuất phần mềm.	5820	
120.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình (Không bao gồm các hoạt động nhà nước cấm)	5911	
121.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202	
122.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311	
123.	Cổng thông tin (trừ hoạt động báo chí)	6312	
124.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu (không bao gồm dịch vụ điều tra và thông tin Nhà nước cấm)	6399	
125.	Hoạt động tư vấn quản lý (Không bao gồm tư vấn pháp luật, kế toán, thuế);	7020	
126.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320	
127.	Hoạt động nhiếp ảnh	7420	
128.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu: Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299	
129.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu: Chi tiết: Đào tạo nguồn nhân lực chuyên sâu cho công nghiệp phần mềm, phần cứng (khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép);	8559	
130.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560	
131.	Hoạt động thư viện và lưu trữ	9101	
132.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290	

- Những ngành nghề mà pháp luật không cấm.

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là

- Công ty Cổ phần Tập đoàn ECI được thành lập nhằm huy động và sử dụng vốn có hiệu quả, phát huy tính chủ động, sáng tạo, nhạy bén của cán bộ công nhân viên trong việc phát triển sản xuất kinh doanh, phục vụ mục tiêu, nhiệm vụ được Bộ Giáo dục và Đào tạo, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam giao.

- Từng bước đổi mới, hiện đại hóa công nghệ, phương thức quản lí, cải thiện cơ sở vật chất làm việc và mở rộng sản xuất bằng khả năng tự lực của mình; đảm bảo việc làm, từng bước nâng cao đời sống người lao động tại Công ty.

- Nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh, phấn đấu đạt tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn tối thiểu đạt mức bằng hoặc hơn lãi suất tiền gửi có kì hạn 12 tháng bình quân của Ngân hàng thương mại.

- Đóng góp đầy đủ, đúng thời hạn cho ngân sách nhà nước thông qua các loại thuế trong quá trình sản xuất kinh doanh.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia (Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan).

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là **18.600.000.000** đồng (Mười tám tỷ sáu trăm triệu đồng).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 1.860.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đ/ cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các thông tin khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp được nêu tại phụ lục đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.

6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp

Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

7. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 30 kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;

b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 07 ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát (Công ty tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình điểm a khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp).
3. Tổng Giám đốc.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:
 - a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
 - b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;

d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;

đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;

e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;

h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

(Các quyền đối với các loại cổ phần khác)

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b) Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

d) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác thì việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng (phương tiện khác) theo quy định trong Điều lệ công ty.

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

- a) Vi phạm pháp luật;
- b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
- c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

(Các nghĩa vụ khác đối với các loại cổ phần khác)

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

(Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.)

d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;

b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;

c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;

e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;

i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;

k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;

c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị; (trường hợp công ty hoạt động theo mô hình quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp, thành viên độc lập Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại Điều 284 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc;

đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;

e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;

l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;

m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;

n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công;

q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;

u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp

(tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- c) Phiếu biểu quyết;
- d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
- b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;
- c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh họp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Mục đích lấy ý kiến;
- c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
- d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
- e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;

đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
- g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một 01 ứng viên; trên 10% đến 30% được đề cử tối đa hai 02 ứng viên; trên 30% đến 40% được đề cử tối đa ba 03 ứng viên; trên 40% đến 50% được đề cử tối đa bốn 04 ứng viên; trên 50% đến 60% được đề cử tối đa năm 05 ứng viên;

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 5 người.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc

lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

Đối với công ty niêm yết, Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau: có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị là 05 thành viên;

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông

theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;

s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể

hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng Giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành

vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- b) Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày

kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d) Tham dự các cuộc họp;

đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;

g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 34. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.

2. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

3. Tổng Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc.

2. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc;

g) Tuyển dụng lao động;

h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

- a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

- a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
- b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
- c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác.

4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.

5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định

khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 20% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 20% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội

dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu

tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 45. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 46. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 47. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 48. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 của năm đó.

Điều 49. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN**Điều 50. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý**

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 51. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY**Điều 52. Kiểm toán**

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định

lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 53. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).

3. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 54. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;

b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 55. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất 7 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 56. Thanh lý

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn

trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

a) Các chi phí thanh lý;

b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

c) Nợ thuế;

d) Các khoản nợ khác của Công ty;

đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

a) Cổ đông với Công ty;

b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 58. Điều lệ công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 59. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 mục, 59 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn ECI, số 45 Hàng Chuối, Phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 2022

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Sử Duy Bin

Nguyễn Nam Phóng

Nguyễn Tuấn Nam

Nguyễn Thị Hồng Loan

Nguyễn Thúy Hạnh